

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua 20/9/2007 và sửa đổi ngày 20/4/2011 tại Đại hội thường niên năm 2010;

Hôm nay, vào lúc 09h00, ngày 28 tháng 4 năm 2014 tại Tầng 7, Tòa nhà Petroland Tower, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được tiến hành có sự tham gia của 19 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 64.372.375 cổ phần chiếm 65,11% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2013, kế hoạch năm 2014.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013, kế hoạch năm 2014.

2.1 Kết quả SXKD năm 2013:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2013
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	304,00	34,65	11%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	304,00	34,65	11%
II	Các chỉ tiêu về tài chính				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	793,00	487,83	62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,12	-138,37	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,04	-138,37	
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	22,06	27,06	133%
III	Các chỉ tiêu về lao động				

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2013
1	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	11,06	9,15	83%
2	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	0,50	0,0065	1%

2.2 Kế hoạch SXKD năm 2014:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2013
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	198,33	572%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	198,33	572%
II	Các chỉ tiêu về tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	894,00	183%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,100	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,075	
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,10	19%
III	Các chỉ tiêu về lao động			
1	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	6,76	74%
2	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	0,27	

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2014 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2013

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

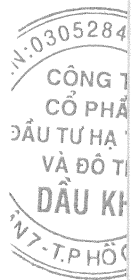
Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2013 đã được kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2012
I	Tài sản ngắn hạn	1.151.901.392.903	1.966.402.019.478
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	39.666.896.222	191.186.239.772
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn		

		135.453.831.455	351.383.933.980
4	Hàng tồn kho	905.974.488.694	1.374.741.997.515
5	Tài sản ngắn hạn khác	70.806.176.532	49.089.848.211
II	Tài sản dài hạn	911.289.497.563	690.423.641.985
1	Các khoản phải thu dài hạn	199.108.252.361	4.633.333.333
2	Tài sản cố định	479.162.705.950	455.901.324.258
	- Tài sản cố định hữu hình	93.083.736.325	26.601.232.711
	- Tài sản cố định vô hình	22.530.420.016	75.538.168.394
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	363.548.549.609	353.761.923.153
3	Bất động sản đầu tư	63.434.069.889	55.434.993.474
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	68.729.070.000	68.610.230.000
5	Tài sản dài hạn khác	100.855.399.363	105.843.760.920
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.063.190.890.466	2.656.825.661.463
IV	Nợ phải trả	1.058.939.009.895	1.529.322.677.350
1	Nợ ngắn hạn	757.670.748.415	1.261.894.947.775
2	Nợ dài hạn	301.268.261.480	267.427.729.575
V	Vốn chủ sở hữu	868.346.685.625	1.005.809.272.150
1	Vốn chủ sở hữu	868.346.685.625	1.005.809.272.150
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	(7.866.485.920)
	- Các quỹ	23.458.924.626	23.458.924.626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(147.245.753.081)	(9.783.166.556)
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	135.905.194.946	121.693.711.963
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.063.190.890.466	2.656.825.661.463



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	495.461.284.697	1.700.843.792.766
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	20.435.486.637	168.376.489.529
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	475.025.798.060	1.532.467.303.237
4	Giá vốn hàng bán	469.031.846.464	1.287.660.132.026
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	5.993.951.596	244.807.171.211
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.180.405.516	172.702.040.132
7	Chi phí tài chính	69.768.415.002	157.068.535.307
8	Chi phí bán hàng	9.878.432.457	19.962.185.277
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.439.097.846	165.335.099.050
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(115.911.588.193)	75.143.391.709
11	Thu nhập khác	8.788.600.858	65.346.847.283
12	Chi phí khác	31.246.998.830	47.860.881.849
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	(22.458.397.972)	17.485.965.434
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	(138.369.986.165)	92.629.357.143
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	64.740.528.498
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	(138.369.986.165)	27.888.828.645
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	(1.213.517.017)	(4.283.361.422.00)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	(137.156.469.148)	32.172.190.067
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.387)	325.42

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua quyết toán thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thu nhập Ban Giám đốc năm 2013 và phê duyệt phương án thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014;

5.1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013

5.1.1 Căn cứ thực hiện:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:

+ Thành viên HĐQT :	4.000.000 đồng/tháng
+ Trưởng BKS	3.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên BKS	2.000.000 đồng/tháng

5.1.2 Tổng tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thu nhập Ban Giám đốc như sau:

+ Tổng thù lao của Hội đồng quản trị (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm)	538.737.945 đồng
+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm)	230.641.677 đồng
+ Tổng thu nhập của Ban giám đốc	1.258.779.815 đồng

5.2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị mức thù lao như sau:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:

+ Thành viên HĐQT :	2.000.000 đồng/tháng
+ Trưởng BKS	1.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên BKS	1.000.000 đồng/tháng

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
- + Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán hàng năm theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Petroland nhiệm kỳ 2013-2017 đối với ông Nguyễn Quốc Hưng, đại diện phần vốn góp của Ngân hàng BIDV tại Petroland.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.



Điều 8. Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty Petroland nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty Petroland.

Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ sửa đổi
<p>Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 9. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Sàn GDBĐS cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 10.
- Lưu: VT. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Hồng Minh